

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 26-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Màng và bà Lò Thị Thuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Quảng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

G A L, sinh 01/01/1962, tại C L, ML, Sơn La; Nơi cư trú: Bản DL, xã C C, huyện ML, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G A V, đã chết và bà C T S, đã chết; có vợ là H T S, sinh 1968, có 05 con, lớn nhất sinh 1984 nhỏ nhất sinh 1997; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2020. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cầm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người phiên dịch: Bà Vàng Thị Dàng – Trú quán tiểu khu 3 thị trấn Ít Ong huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng: Anh L V T, sinh ngày 07/07/1972, địa chỉ: Bản H L, xã C H, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **G A L** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 08/01/2020 tổ công tác Công an huyện Mường La phối hợp với Công an xã C L, huyện ML tỉnh Sơn La phát hiện tại nhà của G A L, sinh năm 1962, trú tại bản DL, xã C L, huyện ML có đối tượng L V T, sinh năm 1972, trú tại bản H L, xã C H, huyện ML có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra đối với L V T; L V T đã tự giác lấy trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa cục màu hồng theo Triệu khai là Hồng phiến vừa mua của G A L với số tiền là 50.000 đồng và Triệu đã sử dụng một phần, phần còn lại Triệu đã giao nộp cho tổ công tác.

G A L khai: Vào ngày 06/01/2020, G A L đang ở nhà bản DL, xã C L, huyện ML thì có hai vợ chồng người Dao, không biết tên, tuổi, địa chỉ bán hàng rong đi qua, Lạ hỏi và mua được 08 viên Methamphetamine với số tiền 400.000 đồng mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến sáng ngày 08/01/2020 trong lúc không có ai ở nhà Lạ lấy 01 viên Methamphetamine ra sử dụng hết. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Lạ đang ở nhà thì có L V T đến và hỏi “Ông ơi, vật quá, có ngựa bán không, bán cho cháu 01 con”, Lạ liền trả lời “Mua thì bán cho”, L V T đưa cho Lạ 50.000 đồng, Lạ cầm tiền cất vào túi áo bên trái đang mặc trên người và đi vào tủ gỗ cạnh giường ngủ lấy 01 viên Methamphetamine đưa cho L V T, sau khi nhận ma túy Triệu nói “Cháu vật quá, ông cho cháu sử dụng ở đây nhé”, Lạ trả lời “Dùng thì dùng nhanh lên rồi về”. Sau đó L V T đi ra phía bàn uống nước trong nhà của G A L thấy có 01 bật lửa ga và 01 bao thuốc lá có sẵn ở trên bàn nên đã lấy một nửa viên Methamphetamine ra đốt để sử dụng, phần còn lại Lò Văn L V T gói vào mảnh giấy gói ban đầu rồi cất vào trong túi quần bên phải. Còn Lạ đi ra phía giường ngủ ngồi xem và nói chuyện với L V T. Khi L V T vừa sử dụng ma túy xong thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ : 01(một) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa cục bột màu hồng do L V T tự giác giao nộp; 05(năm) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01(một) túi nilon màu xanh bên trong có chứa 06(sáu)viên nén hình tròn, màu hồng, có ký hiệu WY do G A L tự giác giao nộp; 01(một) bật lửa đã qua sử dụng thu giữ trên bàn uống nước trong nhà G A L.

Ngày 09/01/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện ML đã phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh xác định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang G A L và L V T:

01(một) gói giấy bạc màu trắng bên trong có các cục bột màu hồng của L V T giao nộp có khối lượng 0,03 gam, lấy 0,03 gam làm mẫu giám định, ký hiệu TL.

01(một) gói nilon màu xanh bên trong có 06(sáu) viên nén hình tròn, màu hồng, trên các viên có ký hiệu WY của G A L giao nộp, có khối lượng 0,59 gam, lấy 0,59 gam làm mẫu giám định, ký hiệu L.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định ma túy số: 13/QĐCGĐ đối với các mẫu ký hiệu TL, L có phải là ma túy không, là loại ma túy gì, có trọng lượng là bao nhiêu

Tại Kết luận giám định số: 219 ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu giám định TL, L đều là ma túy, loại Methamphetamine , khối lượng mẫu gửi giám định TL = 0,03 gam, L = 0,59 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,62 gam loại Methamphetamine. Đồng thời gửi hoàn lại 0,46 gam Methamphetamine, thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu L, không sử dụng đến trong quá trình giám định.

Ngày 09/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 14 về tiền giấy đối với 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số seri lần lượt là: RN 17981785, AP 19788517, DK 14446711, TM 17585431 và ZO 11476063 do G A L tự giác giao nộp. Là tiền thật hay tiền giả.

Tại kết luận giám định số: 269 ngày 24/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Đồng thời hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo G A L không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-ML ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo G A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo G A L đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo G A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt G A L từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.
Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: Vô phong bì niêm phong cũ; giấy gói cũ; 0,46 gam Methamphetamine được hoàn lại thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu L, không sử dụng đến trong quá trình giám định; 01 bật lửa (đã được niêm phong).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 50.000, đồng tiền mua bán ma túy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa đưa ra những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo G A L, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên bị cáo nhận thức pháp luật kém và sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử tình tiết giảm nhẹ hình phạt và miễn tiền án phí cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, là có căn cứ chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo G A L khai nhận Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 08/01/2020 G A L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,62 gam Methamphetamine, sau đó bán trái phép 0,03 gam

Methamphetamin cho L V T với số tiền 50.000 đồng mục đích để kiếm lời. Sau khi bán ma túy cho L V T. L V T xin G A L cho Triệu sử dụng ma túy tại nhà của G A L, G A L đã đồng ý cho Triệu sử dụng ma túy trong nhà của Lạ. Khi Triệu vừa sử dụng ma túy(hít) xong thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo G A L, đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho L V T và cho L V T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy với được quy định tại điểm khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Và tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện ML đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua, bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội, nhưng vì hám lợi bị cáo cố tình thực hiện, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt. Có biểu hiện liên quan đến ma túy.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Xét thấy bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với vỏ phong bì niêm phong cũ; giấy gói cũ; 0,46 gam Methamphetamine được hoàn lại thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu L, không sử dụng đến trong quá trình giám định; 01 bột lửa (đã được niêm phong). Đây là vật thuộc độc quyền quản lý của Nhà nước, là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000, đồng do bị cáo Giang A La giao nộp bị cáo khai là tiền bán ma túy cho L V T mà có. Nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy G A L bán cho L V T, G A L khai mua của vợ chồng người Dao 08 viên Methamphetamine với số tiền 400.000 đồng vào ngày 06/01/2020, G A L không biết tên tuổi, địa chỉ, việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của Bị cáo quan điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy trên là có căn cứ. Cần Chấp nhận.

Đối với L V T, sinh năm 1972, trú tại bản H L, xã C H, huyện ML, tỉnh Sơn La là người đã mua 01 viên Methamphetamine của G A L và sử dụng tại nhà ở của G A L hết một phần, phần còn lại là 0,03 gam Methamphetamine L V T đã có hành vi cất giấu, mục đích để sử dụng. Do số lượng ma túy ít và L V T chưa có tiền án, tiền sự. Nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L V T. Cơ quan Công an huyện ML đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L V T là có căn cứ. Cần Chấp nhận.

Về án phí Căn cứ theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo G A L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo G A L 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 50 (năm mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (08/01/2020)

Không phạt Bồ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: Võ phong bì niêm phong cũ; giấy gói cũ; 0,46 gam Methamphetamine được hoàn lại thuộc mẫu gửi giám định không sử dụng đến trong quá trình giám định; 01 bật lửa (đã được niêm phong).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 50.000, đồng là tiền do bị cáo bán Lò Văn Triều bán ma túy mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/5/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người làm chứng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hà Minh Quân